TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2019/HNGĐ-PT
Ngày 13/6/2019.
V/v: *Ly hôn, tranh chấpvề nuôi con khi ly hôn.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thắng.
Các Thẩm phán: Bà Lê Thu Hương.
Ông Trương Quốc Văn.
Thư ký phiên tòa: Ông Dương Xuân Tú - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:
Bà Cù Thị Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 26/2019/TLPT-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2019 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2019/HNGĐ-ST ngày 09 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 30/2019/QĐ-PT ngày 04 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hồ Thị H, sinh năm 1990 (có mặt).
Địa chỉ: Khu phố 5, phường V, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.
Địa chỉ hiện nay: xã N, huyện X, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bị đơn: Anh Trần Công T, sinh năm 1985 (có mặt).
Địa chỉ: Khu phố 5, phường V, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.

Người kháng cáo: Bị đơn anh Trần Công T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được

tóm tắt như sau:

Chị Hồ Thị H kết hôn với anh Trần Công T trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, giấy đăng ký kết hôn cấp ngày 22/9/2014 tại Ủy ban nhân dân xã Vinh, huyện X (nay là phường V, thành phố S), tỉnh Thanh Hóa. Sau khi cưới tình cảm vợ chồng sống hạnh phúc, vui vẻ đến năm 2017 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo chị H là do anh T, mỗi lần đi đâu uống rượu về thường gây chuyện đánh vợ, vợ chồng thường xuyên cải vả, bất đồng quan điểm sống, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc và từ tháng 10/2018 vợ chồng sống ly thân. Nguyên nhân theo anh T là do chị H hay tự ý mang con về bên ngoại ở, sau đó tôi bảo cô H mang con về được vài ngày rồi lại đâu vào đó, nên dẫn tới vợ chồng mâu thuẫn cải nhau. Chị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn, anh T xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, vì con nhỏ nên muốn vợ chồng quay về đoàn tụ để nuôi dạy con cái, nên không đồng ý ly hôn, nếu chị H vẫn yêu cầu ly hôn anh cũng đồng ý.

Về con: Vợ chồng có 01 con chung là Trần Công Tuấn A, sinh ngày 29/4/2016, ly hôn nguyện vọng của cả hai bên đều được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu bên kia cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ: Chị H và anh T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2019/HNGĐ-ST ngày 09 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn đã Quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 203, khoản 4 Điều 207, Điều 227, Điều 235, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Hồ Thị H, chị Hồ Thị H được ly hôn với anh Trần Công T.

Về quyền nuôi con chung: Giao cháu Trần Công Tuấn A, sinh ngày 29/4/2016 cho chị Hồ Thị H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh T không phải thực hiện nghĩa vụ việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Các bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các bên đương sự.

Ngày 24/4/2019 anh Trần Công T làm đơn kháng cáo với nội dung: Yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, người kháng cáo không rút đơn kháng cáo, giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đầy đủ, đảm bảo trình tự, thủ tục từ khi thụ lý, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; người tham gia tố tụng đã được thực hiện đầy đủ, đảm bảo đúng các quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự không chấp nhận kháng cáo của anh Trần Công T, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2019/HNGĐ-ST ngày 09 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến tranh luận của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của anh Trần Công T trong hạn luật định, đã nộp tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm nên chấp nhận xem xét vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Bản án sơ thẩm số 03/2019/HNGĐ-ST ngày 09 tháng 4 năm 2019 đã quyết định chị Hồ Thị H được ly hôn với anh Trần Công T và giao con cho chị H trực tiếp nuôi con chung, anh Tình không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T kháng cáo thay đổi nuôi con, xét thấy nguyện vọng được nuôi con sau khi ly hôn của anh T và chị H là chính đáng, cấp sơ thẩm đã xem xét điều kiện hoàn cảnh của cả hai bên và con chung của anh T, chị H dưới 36 tháng tuổi nên giao con cho mẹ là chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật. Tuy nhiên nay cháu Trần Công Tuấn A đã đủ 36 tháng tuổi nhưng xét thấy cháu đang nhỏ tuổi, mới qua ngưỡng 36 tháng tuổi, hiện nay đang ở với chị H và được nuôi dưỡng sinh hoạt ổn định nên việc giao cho mẹ nuôi là hết sức cần thiết cho cuộc sống sinh hoạt học tập của cháu, anh Tình không đưa ra được tài liệu, chứng cứ gì chứng minh là chị H không có khả năng nuôi con. Do đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của anh T, giữ nguyên quyết định của án sơ thẩm.

[3] Về án phí: Kháng cáo của bị đơn anh Trần Công T không được chấp nhận nên phải chịu án phí phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Điểm c khoản 1 Điều 24, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của anh Trần Công T.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2019/HNGĐ-ST ngày 09 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 203, khoản 4 Điều 207, Điều 227, Điều 235, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Hồ Thị H, chị Hồ Thị H được ly hôn với anh Trần Công T.

Về quyền nuôi con chung: Giao cháu Trần Công Tuấn A, sinh ngày 29/4/2016 cho chị Hồ Thị H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh T không phải thực hiện nghĩa vụ việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Các bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí: Buộc anh Trần Công T chịu 300.000 án phí dân sự phúc thẩm những được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/0005967 ngày 16/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sầm Sơn.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Thắng

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Thanh Hóa.*
- *TANDCC tại Hà Nội.*
- *TAND thành phố Sầm Sơn.*
- *VKSND thành phố Sầm Sơn.*
- *Chi cục THADS thành phố Sầm Sơn.*
- *Các đương sự.*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*